

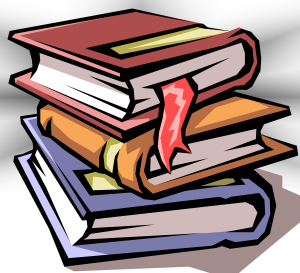
Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh



Phần mềm quản lí hiệu thuốc thuốc

Đề tài:

Quản Lý Hiệu Thuốc Tư Nhân



Giáo viên hướng dẫn: Trần Thị Anh Thi

Nhóm 6

STT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	Chức năng
1	Hoàng Văn Công	19531611	
2	Lê Đình Bút	19531601	
3	Võ Thị Ngọc Linh	19534551	
4	Võ Quốc Huy	20001555	
5	Phạm Bá Bắc	201144441	

1. Mô Tả Yêu Cầu Khách Hàng

Khách hàng có nhu cầu mua thuốc đến trực tiếp hiệu thuốc, liệt kê các triệu chứng bệnh để được dược sĩ tư vấn, kê đơn thuốc

Khi đến mua thuốc khách hàng phải cung cấp một vài thông tin cá nhân bao gồm: Họ và tên, số điện thoại, địa chỉ để hiệu thuốc lưu lại thông tin của khách hàng trong trường hợp khách hàng muốn mua lại đơn thuốc từng mua trước đó, khách hàng muốn in lại hóa đơn, khách hàng muốn đổi trả thuốc nhưng không còn hóa đơn,...hiệu thuốc cũng dễ dàng trong việc chăm sóc khách hàng thân thiết của mình, giải quyết được những tình huống khi gặp phải những nhầm lẫn từ khách hàng. Sau khi xác nhận đầy đủ thông tin khách hàng, tình trạng và triệu chứng bệnh của khách hàng, dược sĩ lấy thuốc, tư vấn dặn dò khách hàng những điều kiện trước và sau khi uống thuốc và tiến hành thanh toán. Khách hàng có thể thanh toán bằng thẻ ngân hàng, tiền mặt, chuyển khoản...Khi hoàn tất thanh toán, dược sĩ mới xuất hóa đơn để tránh trường hợp khách hàng đổi ý.

Đơn thuốc chỉ bao gồm các chi phí từng loại thuốc, không bao gồm các phí dịch vụ giá trị gia tăng. Phí đã bao gồm phí VAT.

Dược sĩ có thể thực hiện thống kê doanh thu trong một khoảng thời gian được chỉ định (theo ngày, theo tháng, theo quý hoặc theo năm), thống kê thuốc đã bán ra, tồn kho, thuốc hết hạn sử dụng, thống kê quản lý thông tin nhân viên, thông tin khách hàng, thông tin hóa đơn.

Thực hiện ứng dụng với các chức năng.

- *Kê hóa đơn thuốc:* Khi dược sĩ lên đơn thuốc theo những triệu chứng của khách hàng, hệ thống ghi nhận lại các thông tin có liên quan đến khách hàng cho việc quản lý và truy xuất thông tin sau này. Các thông tin hoá đơn được quản lý dựa trên mã khách

hàng, có liên kết tới các thông tin khác liên quan trong cơ sở dữ liệu. Tổng chi phí đơn thuốc xác định:

$$\text{Tổng chi phí} = \text{Số lượng thuốc} * \text{Đơn giá từng loại thuốc}$$

- *Quản lý Hóa đơn:* Khi có nhu cầu truy xuất thông tin hóa đơn để tư vấn cho khách hàng, dược sĩ thực hiện việc tìm hóa đơn theo mã hóa đơn, mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại khách hàng, chức năng bao gồm xuất hóa đơn và xóa hóa đơn.
- *Tìm kiếm hóa đơn:* Khi có nhu cầu tìm hóa đơn với mức độ chính xác theo tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại.
- *Quản lý thuốc:* Khi có nhu cầu kiểm tra thuốc, các thông tin của thuốc đều được lưu trữ và được truy xuất thông qua mã thuốc, nhân viên thực hiện các thao tác truy vấn thông tin thuốc theo mã thuốc, cập nhật thuốc, thêm thuốc mới (trường hợp nhập thuốc mới), xóa thuốc (trường hợp hết hạn sử dụng hoặc số lượng tồn = 0), để nhanh chóng nhân viên có thể tìm thuốc theo mã thuốc hoặc nhà cung cấp.
- *Tìm kiếm thuốc:* Khi có nhu cầu tìm thuốc với mức độ chính xác theo loại thuốc, mã thuốc, nhà cung cấp, tên thuốc
- *Quản lý doanh thu:* Khi có nhu cầu thống kê doanh thu, nhân viên thực hiện việc tạo các thông kê, chức năng bao gồm các lựa chọn, tạo thống kê theo năm, quý, tháng, ngày, thống kê tổng doanh thu, thuốc bán nhiều nhất. Có 1 hình thức thống kê, thống kê dưới dạng bảng.
- *Quản lý thông tin Khách hàng:* Khi khách hàng mua thuốc, các thông tin của khách hàng đều được lưu trữ và truy xuất thông qua mã khách hàng, nhân viên thực hiện các thao tác truy vấn thông tin khách hàng theo mã khách hàng, cập nhật thông tin khách hàng. Các thông tin truy vấn được liệt kê dưới dạng bảng.
- *Quản lý thông tin Nhân Viên:* Các thông tin của nhân viên đều được lưu trữ và truy xuất thông qua mã nhân viên, nhân viên có thể thực hiện các thao tác truy xuất thông tin nhân viên, thêm, cập nhật thông tin nhân viên, xóa nhân viên khỏi danh sách. Các thông tin truy vấn được liệt kê dưới dạng bảng.

2. Đặc tả

2.1. Đăng nhập

- Nhân viên vào ca làm, đăng nhập với tài khoản được cấp (mỗi nhân viên 1 tài khoản khác nhau) để quản lý thuốc, hóa đơn
- Trang đăng nhập sẽ xuất hiện khi mở ứng dụng, nhân viên phải nhập đúng tài khoản, mật khẩu thì ứng dụng mới sử dụng được.
- Sau khi đăng nhập thành công, giao diện trang chủ sẽ xuất hiện.

2.2. Quản lý thuốc

- Nhân viên có thể thêm thuốc bằng cách nhập thông tin vào các ô nhập liệu, nhân viên sau khi đã thêm xong nhấp chuột vào thêm, thông tin sẽ được cập nhật trên bảng và cơ sở dữ liệu.
- Nhân viên có thể sửa lại thông tin thuốc bằng cách nhấp chuột vào dòng thuốc cần sửa trong bảng, dữ liệu sẽ hiển thị trên các ô, nhân viên sau khi đã sửa xong nhấp chuột vào sửa, thông tin sẽ được cập nhật trên bảng và cơ sở dữ liệu.
- Nhân viên có thể xóa thuốc bằng cách nhấp vào dòng thuốc cần xóa trong bảng, dữ liệu sẽ hiển thị trên các ô, nhân viên kiểm tra sau khi kiểm tra xong nhấp chuột vào xóa, thông tin sẽ được xóa trên bảng và cơ sở dữ liệu.
- Nhân viên có thể tìm kiếm bằng cách:
 - + Nhân viên nhập tên thuốc hoặc nhà cung cấp vào ô tìm kiếm tại giao diện quản lý thuốc
 - + Hệ thống sẽ hiển thị thông tin thuốc theo mã trên ô nhập liệu, nếu không tìm thấy thì hiện cửa sổ thông báo cho nhân viên
- Hệ thống hiển thị thông tin thuốc dưới dạng bảng

- Khi click chuột vào một thuốc trên bảng, thông tin thuốc được chọn hiển thị trên các ô nhập liệu

2.3. Quản lý hóa đơn

- Nhân viên có thể xuất hóa đơn bằng cách nhấp chuột vào dòng hóa đơn muốn xuất trên bảng, thông tin hóa đơn được chọn sẽ hiển thị trên các ô nhập liệu, nhân viên nhấp chuột vào xuất hóa đơn, thông tin hóa đơn sẽ xuất ra, nếu muốn in hóa đơn nhân viên nhấp chuột vào in hóa đơn.

- Nhân viên có thể xóa hơn đơn bằng cách nhấp chuột vào dòng hóa đơn muốn xóa trên bảng, dữ liệu sẽ hiển thị trên các ô nhập liệu, nhân viên nhấp chuột vào xóa, thông tin hóa đơn sẽ được xóa trên bảng và cơ sở dữ liệu

- Nhân viên có thể tìm kiếm bằng cách:

- + Nhân viên nhập mã khách hàng , số điện thoại, mã hóa đơn hoặc tên khách hàng vào ô tìm kiếm tại giao diện quản lý hóa đơn

- + Hệ thống sẽ hiển thị thông tin hóa đơn theo mã trên ô nhập liệu, nếu không tìm thấy thì hiện cửa sổ thông báo cho nhân viên

- Hệ thống hiển thị thông tin hóa đơn dưới dạng bảng

- Khi click chuột vào một khách hàng trên bảng, thông tin hóa đơn được chọn hiển thị trên các ô nhập liệu

2.4. Thêm hóa đơn

- Nhân viên thêm hóa đơn bằng cách chọn khách hàng bên ô dữ liệu sau đó nhấp chuột vào thuốc muốn thêm vào hóa đơn trên bảng Danh sách thuốc, nhấp chuột vào ô “>>” để thêm thuốc, muốn nhập số lượng thuốc nhân viên có thể nhấp chọn nhiều lần hoặc nhập số lượng muốn thêm vào ô nhập liệu dưới ô thêm thuốc. Thuốc được

chọn sẽ chuyển sang bảng Thuốc trong giỏ hàng và xóa khỏi bảng danh sách thuốc. Để hủy thuốc trong giỏ hàng nhân viên nhấp chuột vào thuốc cần bỏ sau đó nhấp vào ô “<<” thuốc sẽ tự động thêm vào bảng danh sách thuốc và xóa khỏi thuốc trong giỏ hàng. Sau khi hoàn tất kiểm tra giỏ hàng nhân viên nhấp vào thêm hóa đơn, thông tin hóa đơn sẽ được thêm trên bảng quản lý hóa đơn và cơ sở dữ liệu.

2.5. Tìm kiếm hóa đơn

- Nhân viên có thể tìm kiếm nhanh danh sách hóa đơn bằng chức năng tìm kiếm hóa đơn

- Nhân viên có thể tìm kiếm bằng cách:

- + Nhân viên nhập tên khách hàng số điện thoại, hoặc địa chỉ vào ô tìm kiếm tại giao diện tìm kiếm hóa đơn.

- + Hệ thống sẽ hiển thị thông tin hóa đơn theo yêu cầu mà nhân viên đã chọn trên ô nhập liệu, nếu không tìm thấy thì hiện cửa sổ thông báo cho nhân viên

- Hệ thống hiển thị thông tin hóa đơn dưới dạng bảng

2.5. Quản lý khách hàng.

- Nhân viên có thể sửa lại thông tin khách hàng bằng cách nhấp chuột vào dòng khách hàng cần sửa trong bảng, dữ liệu sẽ hiển thị trên các ô, nhân viên sau khi đã sửa xong nhấp chuột vào cập nhật, thông tin sẽ được cập nhật trên bảng và cơ sở dữ liệu.

- Nhân viên có thể tìm kiếm bằng cách:

- + Nhân viên nhập tên khách hàng hoặc số điện thoại vào ô tìm kiếm tại giao diện quản lý khách hàng

+ Hệ thống sẽ hiển thị thông tin khách hàng theo mã trên ô nhập liệu, nếu không tìm thấy thì hiện cửa sổ thông báo cho nhân viên

- Hệ thống hiển thị thông tin khách hàng dưới dạng bảng

- Khi click chuột vào một khách hàng trên bảng, thông tin khách hàng được chọn hiển thị trên các ô nhập liệu

2.6 Quản lý nhân viên

- Nhân viên có quyền có thể thêm, xóa hoặc cập nhật các nhân viên trong trường hợp nghỉ làm hoặc thay đổi thông tin được sự đồng ý của quản lý, khi thêm xóa và cập nhật dữ liệu sẽ được thay đổi trên bảng và cơ sở dữ liệu

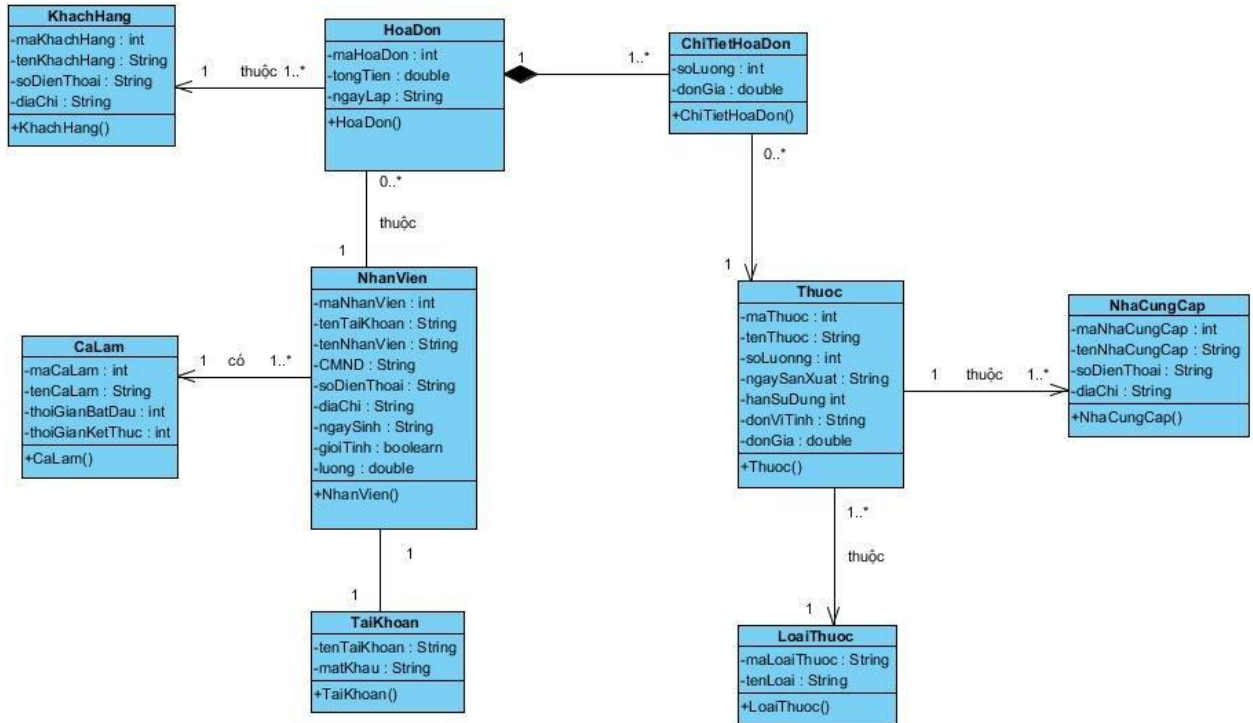
- Nhân viên có thể tìm kiếm thông tin nhân viên bằng cách nhập mã nhân viên vào ô tìm kiếm:

+ Hệ thống sẽ hiển thị thông tin trên bảng, nếu không tìm thấy thì hiện cửa sổ thông báo cho nhân viên

- Hệ thống hiển thị thông tin nhân viên loại dưới dạng bảng

- Khi click chuột vào một nhân viên trên bảng, thông tin khách hàng được chọn hiển thị trên các ô nhập liệu

3. Sơ đồ Class



3.1. Class TaiKhoan

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
taiKhoan	String	Tên tài khoản
matKhau	String	Mật khẩu

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả
kiemTraDangNhap()	Kiểm tra thông tin đăng nhập	taiKhoan matKhau	Kết quả đăng nhập

3.2. Class NhanVien:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
------------	--------------	---------

maNV	Int	Mã nhân viên
tenTaiKhoan	String	Tên tài khoản
caLamViec	Int	Ca làm việc của nhân viên
tenNV	String	Tên nhân viên
CMND	String	Chứng minh nhân dân
Sdt	String	Số điện thoại nhân viên
diaChi	String	Địa chỉ nhân viên
ngaySinh	String	Ngày sinh nhân viên
gioiTinh	boolean	Giới tính
luong	double	Lương nhân viên

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả

3.3. Class KháchHang:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
maKH	Int	Mã khách hàng

hoTen	String	Tên khách hàng
Sdt	String	Số điện thoại
diaChi	String	Địa chỉ khách hàng

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả

3.4. Class HoaDon:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
maHD	Int	Mã hóa đơn
tongTien	Double	Tổng tiền
ngayLap	Date	Ngày lập hóa đơn

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả
toString()	Hiển thị thông tin		Thông tin hóa đơn
tinhTongTien()	Tính tổng tiền hóa đơn	Sohoadon,thanhtien	Tiền phải trả

3.5. Class ChiTietHoaDon:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
soLuong	Int	Số lượng
Đơn giá	Double	Đơn giá sản phẩm

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả
toString()	Hiển thị thông tin		Thông tin CTHD

3.6. Class Calam:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
maCaLam	Int	Mã ca làm việc
tenCaLam	String	Tên ca làm việc
thoiGianBatDau	Int	Thời gian bắt đầu
thoiGianKetThuc	Int	Thời gian kết thúc

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả

3.7. Class LoaiThuoc:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
maLoai	Int	Mã loại thuốc

tenLoai	String	Tên loại thuốc
---------	--------	----------------

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả

3.8. Class Thuoc

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
maThuoc	Int	Mã thuốc
tenThuoc	String	Tên thuốc
ngaySanXuat	String	Ngày sản xuất
hanSuDung	Int	Hạn sử dụng
donGia	Double	Giá thuốc
donViTinh	String	Đơn vị tính
soLuong	Int	Số lượng của thuốc

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả

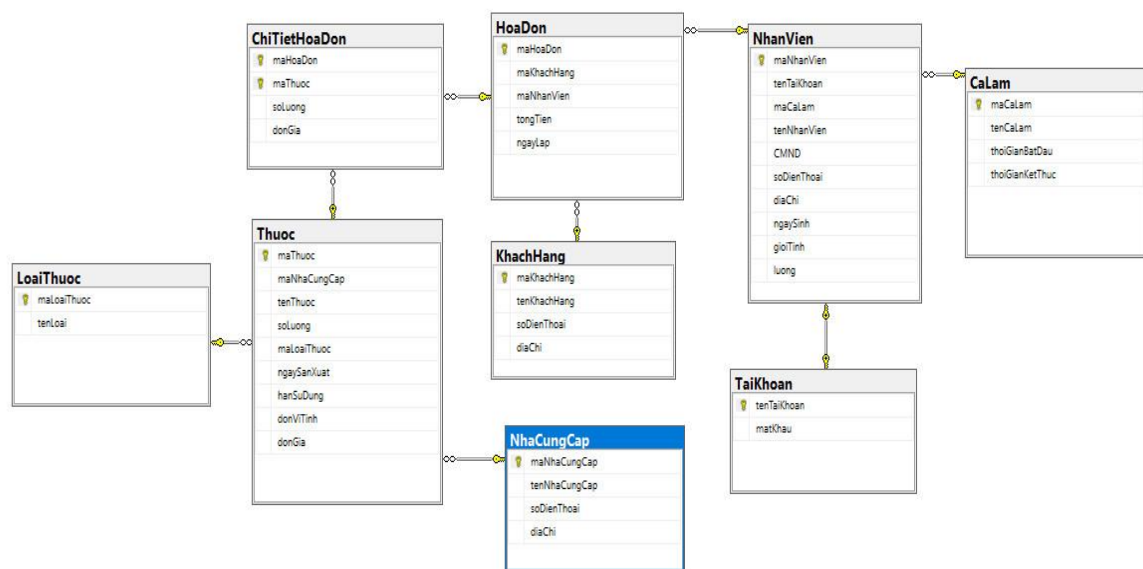
3.9. Class NhaCungCap:

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
maNCC	Int	Mã nhà cung cấp
tenNCC	String	Tên nhà cung cấp
diaChi	String	Địa chỉ
sdt	String	Số điện thoại

Phương thức	Mô tả	Tham số	Kết quả

4. Cơ sở dữ liệu:

4.1. Sơ đồ database



4.2. Các ràng buộc trong cơ sở dữ liệu

4.2.1 Bảng TaiKhoan

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
TenTaiKhoan	Tên đăng nhập	VARCHAR(255)	- Khóa chính. - Không được rỗng. - Không trùng.
MatKhau	Mật khẩu	VARCHAR(255)	- Không được rỗng.

4.2.2 Bảng KhachHang

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaKhachHang	Mã khách hàng	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.
TenKhachHang	Họ tên khách hàng	NVARCHAR(50)	- Không được rỗng.
SoDienThoai	Số điện thoại	VARCHAR(15)	- Không được rỗng.
DiaChi	Địa chỉ	NVARCHAR(255)	

4.2.3 Bảng NhanVien

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaNhanVien	Mã Nhân Viên	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.
TenNhanVien	Họ tên Nhân Viên	NVARCHAR(50)	- Không được rỗng.
SoDienThoai	Số điện thoại	VARCHAR(15)	- Không được rỗng.
DiaChi	Địa chỉ	NVARCHAR(255)	

CMND	Chứng minh nhân dân	VARCHAR(255)	
TenTaiKhoan	Tên tài khoản	VARCHAR(255)	- Khóa ngoại. - Không được rỗng.
CaLamViec	Ca làm việc	INT	- Khóa ngoại. - Không được rỗng. - Là 1 trong các giá trị sau: + 1: + 2:
NgaySinh	Ngày sinh	date	
GioiTinh	Giới Tính	Boolean	- Không được rỗng. - Là 1 trong các giá trị sau: + true: Nam + false: nữ
Luong	Tiền lương	Money	- Không được rỗng.

4.2.4 Bảng CaLam

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaCaLam	Mã ca làm việc	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.

TenCaLam	Tên ca làm việc	NVARCHAR(50)	- Không được rỗng.
ThoiGianBatDau	Thời gian bắt đầu	INT	- Không được rỗng.
ThoiGianKetThuc	Thời gian kết thúc	INT	- Không được rỗng.

4.2.5 Bảng LoaiThuoc

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaLoai	Mã loại thuốc	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.
TenLoai	Tên loại thuốc	VARCHAR(255)	- Không được rỗng.

4.2.6 Bảng NhaCungCap

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaNhaCungCap	Mã nhà cung cấp	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.
TenNhaCungCap	Tên nhà cung cấp	NVARCHAR(255)	- Không được rỗng.
DiaChi	Địa chỉ của nhà cung cấp	NVARCHAR(255)	
SoDienThoai	Số điện thoại của nhà cung cấp	NVARCHAR(255)	- Không được rỗng.

4.2.7 Bảng Thuoc

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaThuoc	Mã thuốc	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.

TenThuoc	Tên thuốc	VARCHAR(255)	- Không được rỗng.
DonGia	Giá thuốc	DOUBLE	- Lớn hơn 0. - Không được rỗng.
DonViTinh	Đơn vị tính	NVARCHAR(255)	- Không được rỗng.
NgaySanXuat	Ngày sản xuất	date	- Không được rỗng.
HanSuDung	Hạn sử dụng	date	- Không được rỗng.
MaNhaCungCap	Mã nhà cung cấp	INT	- Khóa ngoại.
MaLoai	Mã loại thuốc	INT	- Khóa ngoại.

4.2.8 Bảng HoaDon

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
MaHoaDon	Mã hóa đơn	INT	- Khóa chính. - Tự tăng khi thêm mới.
TongTien	Tổng tiền	DOUBLE	- Không được rỗng. - Lớn hơn 0.
NgayLap	Ngày lập hóa đơn	DATETIME	- Không được rỗng.
MaNhanVien	Mã nhân viên	INT	- Khóa ngoại.
MaKhachHang	Mã khách hàng	INT	- Khóa ngoại.

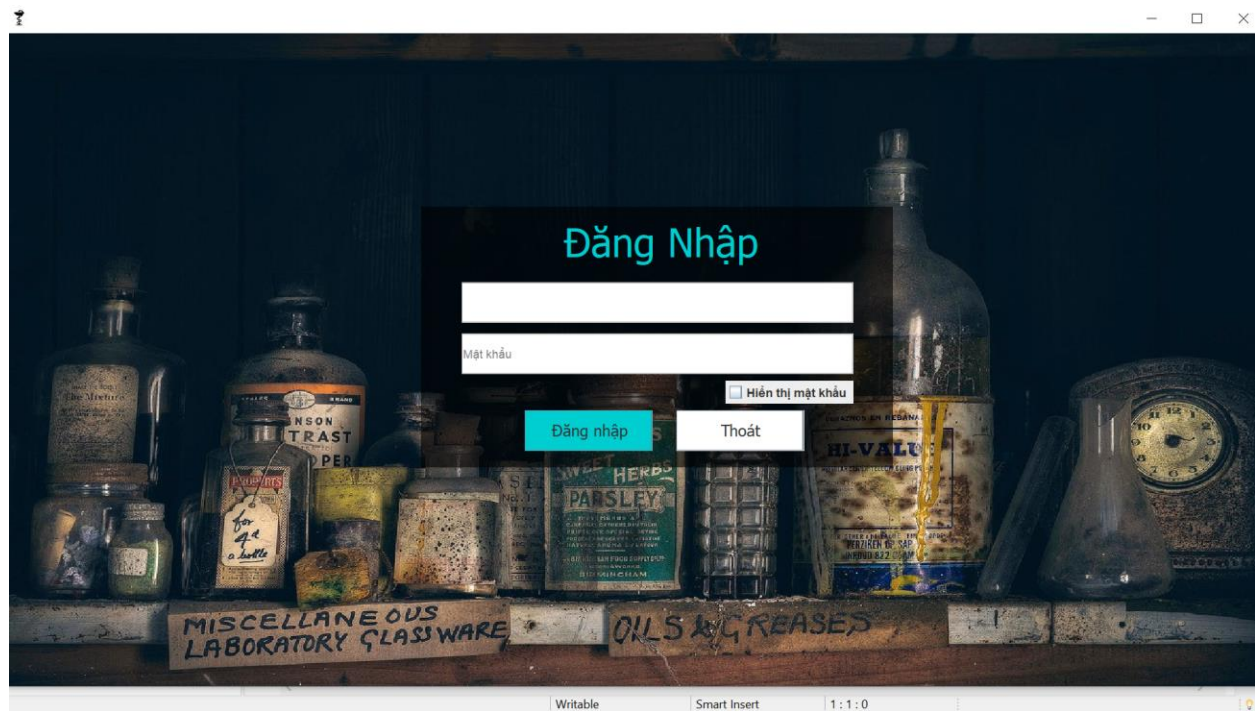
4.2.9 Bảng ChiTietHoaDon

Trường dữ liệu	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc
SoLuong	Số lượng	INT	- Không được rỗng. - Lớn hơn 0.

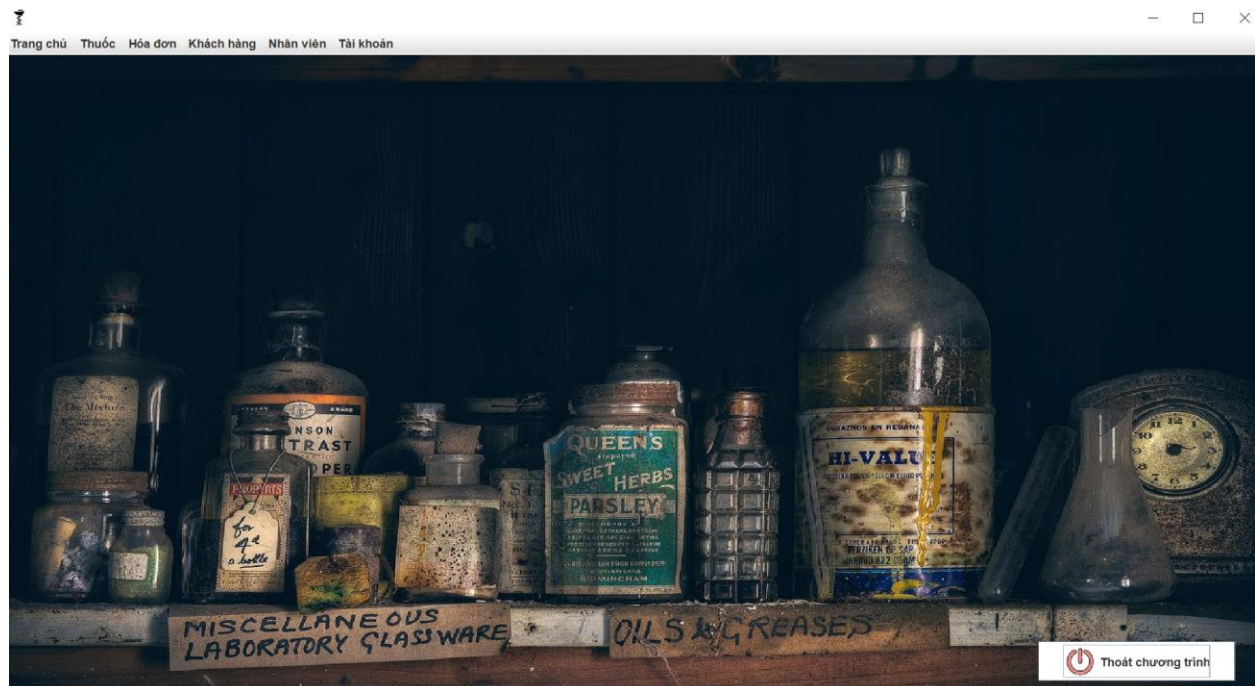
DonGia	Đơn giá	DOUBLE	- Không được rỗng. - Lớn hơn 0.
MaThuoc	Mã thuốc	VARCHAR(255)	- Khóa ngoại.
MaHoaDon	Mã hóa đơn	VARCHAR(255)	- Khóa ngoại.

5. Giao Diện:

5.1. Giao diện đăng nhập



5.2. Giao diện trang chủ



5.3. Giao diện quản lý thuốc

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênTài khoản

Quản Lý Thuốc

Thông Tin Thuốc

Loại thuốcHô hấp

Mã thuốc

Tên thuốc

Nhà cung cấpCông ty CP Traphaco (TRA)

Ngày sản xu...

Hạn sử dụng

Đơn giá

Số lượng

Thêm

Sửa

Xóa

làm mới

Tên thuốc

Tìm

Mã thuốc	Tên thuốc	Loại	Ngày sản xuất	Hạn sử dụng	Nhà cung cấp	Đơn giá	số lượng
1	COTTUF L100ML	Hô hấp	2018-01-20	2023-10-20	Công ty CP Traph...	250000.0	119
2	COVERSYL 5ML L...	Tim mạch	2019-10-20	2024-10-20	Công ty CPD Hậu ...	90000.0	130
3	CURAM 625MG	Dùng ngoài	2018-10-20	2022-10-20	Công ty TNHH Me...	250000.0	109
4	CURIOSIN T15G	Thực phẩm chức n...	2021-12-20	2025-11-20	Công ty CPDP Hà ...	350000.0	158
5	Dactarin T10G	Hạ sốt giảm đau	2020-09-21	2022-10-21	Công ty CPDP Me...	88000.0	169
6	Davic H10G x 10G	Kháng sinh	2022-10-20	2023-10-20	Công ty TNHH Me...	90000.0	17
7	Decogen H25V x 4V	Hô hấp	2022-01-20	2025-04-20	Công ty CP Traph...	650000.0	42
8	Doctor Cool H3B	Tim mạch	2018-06-20	2025-07-20	Công ty CPD Hậu ...	60000.0	67
9	Dogalic L100V	Dùng ngoài	2018-03-12	2022-08-24	Công ty TNHH Me...	43000.0	96
10	Doctor Cool H3B	Thực phẩm chức n...	2022-04-12	2025-01-01	Công ty CPDP Hà ...	78000.0	97
11	Doctor Cool H5B	Hạ sốt giảm đau	2019-10-12	2023-05-15	Công ty CPDP Me...	98000.0	103
12	Doctor Cool H9B	Kháng sinh	2020-07-20	2022-04-20	Công ty TNHH Me...	130000.0	99
13	Doctor Cool H17B	Hô hấp	2022-08-20	2024-07-20	Công ty CP Traph...	120000.0	88
14	COTTUF L100ML	Tim mạch	2018-07-12	2023-09-20	Công ty CPD Hậu ...	160000.0	94

5.4. Giao diện quản lý hóa đơn

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênTài khoản

Quản Lý Hóa Đơn

Chi tiết

Mã hóa đơn:

Mã khách hàng:

Tên khách hàn...

Số điện thoại:

Tổng tiền:

Xóa

Xuất hóa đơn

Danh sách hóa đơn

Mã hóa đơn

Tìm

Làm mới dữ liệu

Mã hoá đơn	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Số điện thoại	Tổng tiền	Ngày lập
1	2	Trần Hùng Cường	0904758375	0 đồng	2022-05-12

5.5. Giao diện tạo hóa đơn

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênTài khoản

Thông tin khách hàng

Mã khách hàng

Tên khách hàng

Số điện thoại

Tổng tiền

Thêm hóa đơn

Thuốc

Tên Thuốc	Đơn giá	Số lượng	Nhà cung cấp
COTTUF L100ML	250.000 đồng	119	Công ty CP Traph...
COVERSYL 5ML ...	90.000 đồng	130	Công ty CPD Hậu...
CURAM 625MG	250.000 đồng	109	Công ty TNHH M...
CURIOSIN T15G	350.000 đồng	158	Công ty CPDP Hà...
Dactarin T10G	88.000 đồng	169	Công ty CPDP M...
Davic H10G x 10G	90.000 đồng	17	Công ty TNHH M...
Decoggen H25V x 4V	650.000 đồng	42	Công ty CP Traph...
Doctor Cool H3B	60.000 đồng	67	Công ty CPD Hậu...
Dogalic L100V	43.000 đồng	96	Công ty TNHH M...
Doctor Cool H3B	78.000 đồng	97	Công ty CPDP Hà...
Doctor Cool H5B	98.000 đồng	103	Công ty CPDP M...
Doctor Cool H9B	130.000 đồng	99	Công ty TNHH M...
Doctor Cool H17B	120.000 đồng	88	Công ty CP Traph...
COTTUF L100ML	160.000 đồng	94	Công ty CPD Hậu...

Danh sách thuốc trong giỏ hàng

Tên thuốc	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
-----------	---------	----------	------------

5.6. Giao diện tìm kiếm hóa đơn

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênTài khoản

Thông tin tìm kiếm

Tên KH

Số điện thoại

Địa chỉ

Tìm kiếm

Làm mới dữ liệu

Tìm kiếm hóa đơn

Mã hóa đơn	Mã khách hàng	Họ tên	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng tiền	Ngày lập
1	2	Trần Hùng Cường	0904758375	0 đồng	2022-05-12	

5.7. Giao diện quản lý khách hàng

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênTài khoản

QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG

Chỉnh sửa thông tin

Mã KH

Tên KH

Số điện thoại

Sửa

Lưu

Tìm kiếm theo: Tên KH

Nhập giá trị tìm kiếm:

Xem tất cả

Mã Khách hàng	Tên Khách hàng	Số điện thoại
1	Trần Đình Chiến	0121354643
2	Trần Hùng Cường	0904758375
3	Nguyễn Văn Mạnh Cường	0908564664
4	Trí Tài	0125649875
5	Mai Lộc	0123415678
6	Võ Văn Nghĩa	0124563985
7	Nguyễn Canh	0125863498
8	Long Cảnh	0125986789
9	Trần Dân	0936587491
10	Ông Lê Tân	0125649875
11	Nguyễn Kinh	0548154961
12	Tỉnh Tỉnh	0124563985
13	Châu Khải Đức	0125876349
14	Tú Cẩn	0123436985
15	Vân Thiên	0941414141
16	Trương Tú	0236548961
17	Võ Văn Tài	0124141242
18	Võ Tỉnh	0988888888
19	Trần Thị Cúc	0999999944
20	Kim Ngân	0985552424
21	Võ Anh	0236589641
22	Trần Nam	0454545454
23	Nguyễn Trần Dương	0345484444
24	Phạm Lê Ngân	0346491541
25	Huỳnh Thị Thủy	0436484894
26	Vân Thị Thu Yến	0963587124
27	Vân Kim Tú	0345691844
28	Lê Hiền Nhi	0934615874
29	Oanh Thị Hiền	012694899
30	Nguyễn Yến Nhi	013254698

5.8. Giao diện thống kê kê thuốc

Quản lý hiệu thuốc

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênDoanh thu

THỐNG KÊ THUỐC

Chọn loại thống kê

Thống kê thuốc bán chạy

Thống kê thuốc hết hạn

Kết quả thống kê

Mã thuốc	Tên thuốc	Số lượng	Tổng tiền	Hạn sử dụng
4	abc	20	700000.0	2013-11-11
3	abc	20	700000.0	2013-11-11
2	abc	20	700000.0	2013-11-11
1	abc	20	700000.0	2013-11-11
5	abc	10	300000.0	2013-11-11

Tổng doanh thu: 3.100.000 VND

Thuốc bán nhiều nhất: abc

5.9. Giao diện quản lý nhân viên

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênTài khoản

QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

Thông tin nhân viên

Tên tài khoảnNV111

Ca làm1

Tên nhân viênNguyễn Đức Vũ

CMND0268585975

Số điện thoại0121354643

Địa chỉGò Vấp

Ngày sinh1997-03-28

Giới tính☒ Nam☐ Nữ

TiềnLương7000000.0000

Thêm

Lưu

Xóa

Sửa

1/3

Tìm kiếm theo: Mã NV

Nhập giá trị tìm kiếm:

Danh sách nhân viên

Mã nhân viên	Tên tài khoản	Tên ca làm	Tên nhân viên	CMND	Số điện thoại	Địa chỉ	Ngày sinh	Giới tính	Tiền Lương
1	NV111	1	Nguyễn Đức Vũ	0268585975	0121354643	Gò Vấp	1997-03-28	true	7000000.0000
2	NV112	2	Nguyễn Tấn Đạt	0268585975	023344567	Gò Vấp	1998-01-28	true	7000000.0000
3	NV113	3	Tùng Văn Sơn	0268585975	025528124	Gò Vấp	1999-12-28	true	7000000.0000

Xem chi tiết ca làm

5.10. Giao diện quản lý doanh thu

Quản lý hiệu thuốc

Trang chủThuốcHóa đơnKhách hàngNhân viênDoanh thu

QUẢN LÝ DOANH THU

Lựa chọn thông số

Thống kê theo: Năm

Năm: 2020

Tháng:

Ngày:

Quý:

Thống kê doanh thu

Kết quả thống kê

Mã thuốc	Tên thuốc	Số lượng	Tổng tiền

Tổng doanh thu: 0 đồng
Thuốc bán nhiều nhất:

